

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ SỨC MẠNH TỐC ĐỘ NHÓM ĐÒN ĐÁ TRƯỚC CHO NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN TAEKWONDO LỬA TUỔI 12-14 TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Vũ Anh Tuấn⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 06 test đủ tiêu chuẩn để đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ (SMTĐ) nhóm đòn đá trước cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội, trên cơ sở đó, tiến hành xây dựng tiêu chuẩn phân loại và bảng điểm đánh giá trình độ SMTĐ cho VĐV.

Từ khóa: tiêu chuẩn phân loại, bảng điểm, sức mạnh tốc độ, nhóm đòn đá trước, nữ VĐV Taekwondo, lứa tuổi 12-14, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Hà Nội.

Developing standards for assessing strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at Hanoi Sports Training and Competition Center

Summary:

Through regular scientific research methods, 6 qualified tests were selected in order to assess the strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at the Hanoi Sports Training and Competition Center. On that basis, the author has developed classification standards and scorecards for assessing the level of athletes' strength and speed

Keywords: Classification standards, scoreboard, strength and speed, group of front kicks, female Taekwondo athletes, ages 12-14, Hanoi Sports Training and Competition Center.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Taekwondo là một trong những môn thể thao của Thể thao Việt Nam đạt được nhiều thành tích trên đấu trường khu vực, châu lục, thế giới. Taekwondo đã được xếp vào nhóm môn thể thao mũi nhọn trong Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam tới năm 2020 và tầm nhìn 2030 đã được nhiều tỉnh thành đầu tư phát triển.

Trong huấn luyện nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu (HL&TĐ) TDTT Hà Nội, việc phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn cho VĐV đã được các huấn luyện viên (HLV) chú ý. Công tác huấn luyện đã được tiến hành theo kế hoạch huấn luyện năm, được xây dựng một cách khoa học, phù hợp với đối tượng. Tuy nhiên, hiệu quả phát triển SMTĐ cho nữ VĐV chưa đạt được như mong đợi. Qua quan sát việc thực hiện các đòn tấn công, đặc biệt là các đòn đá trước của VĐV cho thấy lực và tốc độ đòn đá chưa đạt yêu cầu,

VĐV thực hiện đòn đá với tốc độ chậm và lực yếu nên chưa đạt được hiệu quả cao trong tấn công. Xu hướng huấn luyện VĐV Taekwondo hiện đại thiên về các đòn tấn công nhanh, mạnh, biến hóa và có uy lực. Chính vì vậy, việc phát triển SMTĐ nhóm đòn đá trước cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội là cần thiết và cấp thiết. Và để có căn cứ khoa học phù hợp tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả huấn luyện SMTĐ cho VĐV thì đánh giá chính xác trình độ SMTĐ của VĐV cần được tiến hành trên hệ thống tiêu chuẩn được xây dựng một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Hà Nội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

⁽¹⁾CN, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Hà Nội; Email: vuanhtuan@gmail.com

Khảo sát được tiến hành trên 20 nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 của Trung tâm HL&TĐ TĐTT Hà Nội.

Khảo sát được tiến hành vào tháng 6/2021.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn test đánh giá trình độ SMTĐ nhóm đòn đá trước cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm HL&TĐ TĐTT Hà Nội

Qua nghiên cứu tổng hợp các tài liệu chuyên môn, quan sát thực tế và phỏng vấn trực tiếp các HLV, chúng tôi lựa chọn được 10 test đánh giá SMTĐ cho VĐV.

Để lựa chọn được các test phù hợp nhất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các HLV, trọng tài, chuyên gia huấn luyện môn Taekwondo bằng phiếu hỏi. Số phiếu phát ra 35, thu về 31 phiếu. Chúng tôi lựa chọn những test đạt từ 70% tổng điểm tối trở lên để đánh giá SMTĐ cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm HL&TĐ TĐTT Hà Nội. Kết quả lựa chọn được 6 test đánh giá SMTĐ cho VĐV. Các test đã được xác định tính thông báo bằng phương pháp tính hệ số tương quan thứ bậc (Spearman) giữa kết quả kiểm tra của 06 test (được lựa chọn qua phỏng vấn) với thành tích thi đấu của các VĐV ở từng lứa tuổi (lứa tuổi 12 có 7 VĐV, lứa tuổi

13 có 6 VĐV và lứa tuổi 14 có 7 VĐV), và độ tin cậy bằng phương pháp test lặp lại. Kết quả xác định được 06 test đủ yêu cầu gồm:

- Test 1. Đỉnh tấn đá trước (Ap chagi) chân sau vào đích 15s (lần);
- Test 2. Đá vòng cầu (Dollyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần);
- Test 3. Chân đeo bao chì 0.5kg, đá chẻ (Neyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần);
- Test 4. Đá tổng ngang (Yob chagi) 2 đích đối diện cách 3m trong 20s (lần);
- Test 5. Đạp trước (Mirro chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần);
- Test 6. Đá tạt từ ngoài vào (An chagi) chân thuận trong 15s (lần).

2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá SMTĐ nhóm đòn đá trước cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14, Trung tâm HL&TĐ TĐTT Hà Nội

2.1. So sánh sự khác biệt thành tích của VĐV các nhóm tuổi

Để có căn cứ xây dựng tiêu chuẩn đánh giá SMTĐ cho VĐV, trước tiên chúng tôi tiến hành so sánh sự khác biệt kết quả kiểm tra SMTĐ của VĐV các nhóm tuổi làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn phân loại SMTĐ cho VĐV. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. So sánh sự khác biệt kết quả kiểm tra SMTĐ của nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 theo từng nhóm tuổi

TT	Test	Lứa tuổi 12 ($\bar{x} \pm \delta$) (1)	Lứa tuổi 13 ($\bar{x} \pm \delta$) (2)	Lứa tuổi 14 ($\bar{x} \pm \delta$) (3)	So sánh		
					t ₁₋₂	t ₁₋₃	t ₂₋₃
1	Đỉnh tấn đá trước (Ap chagi) chân sau vào đích 15s (lần)	18.3 $\pm$ 201	20.2 $\pm$ 1.85	22.1 $\pm$ 1.97	2.35*	3.12*	2.25*
2	Đá vòng cầu (Dollyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	30.6 $\pm$ 2.53	32.8 $\pm$ 2.68	34.5 $\pm$ 2.58	2.47*	3.08*	2.39*
3	Chân đeo bao chì 0.5kg, đá chẻ (Neyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12.4 $\pm$ 1.06	13.4 $\pm$ 1.21	14.3 $\pm$ 1.26	2.36*	3.21*	2.34*
4	Đá tổng ngang (Yob chagi) 2 đích đối diện cách 3m trong 20s (lần)	16.3 $\pm$ 1.61	17.6 $\pm$ 1.63	18.2 $\pm$ 1.73	2.25*	3.22*	2.29*
5	Đạp trước (Mirro chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	28.7 $\pm$ 2.78	30.1 $\pm$ 2.91	32.4 $\pm$ 2.97	2.39*	3.16*	2.36*
6	Đá tạt từ ngoài vào (An chagi) chân thuận trong 15s (lần)	18.5 $\pm$ 2.02	20 $\pm$ 2.03	22.2 $\pm$ 1.95	2.28*	3.30*	2.33*

Ghi chú: * tương đương $P < 0.05$

Qua bảng 1 cho thấy kết quả kiểm tra SMTĐ của nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P < 0.05$. Vì vậy khi xây dựng tiêu chuẩn phân loại và bảng điểm cho VĐV cần xây dựng tiêu chuẩn riêng cho từng lứa tuổi.

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại và bảng điểm đánh giá SMTĐ cho VĐV

Tiến hành xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá SMTĐ cho VĐV trên cơ sở quy tắc 28 và xây dựng thang điểm đánh giá SMTĐ cho VĐV theo thang độ C. Kết quả được trình bày tại bảng 2 và bảng 3.

Bảng 2. Tiêu chuẩn phân loại đánh giá SMTĐ cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội

TT	Test	Lứa tuổi	Phân loại				
			Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Đỉnh tấn đá trước (Ap chagi) chân sau vào đích 15s (lần)	12	≥ 22.33	20.31-22.32	16.29-20.30	14.28-16.30	≤ 14.27
		13	≥ 23.91	22.05-23.9	18.35-22.04	16.5-18.36	≤ 16.49
		14	≥ 26.05	24.07-26.04	20.13-24.06	18.16-20.14	≤ 18.15
2	Đá vòng cầu (Dollyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	≥ 35.67	33.13-35.66	28.07-33.12	25.54-28.08	≤ 25.53
		13	≥ 38.17	35.48-38.16	30.12-35.47	27.44-30.13	≤ 27.43
		14	≥ 39.67	37.08-39.66	31.92-37.07	29.34-31.93	≤ 29.33
3	Chân đeo bao chì 0.5kg, đá chẻ (Neyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	≥ 14.53	13.46-14.52	11.34-13.45	10.28-11.35	≤ 10.27
		13	≥ 15.83	14.61-15.82	12.19-14.60	10.98-12.20	≤ 10.97
		14	≥ 16.83	15.56-16.82	13.04-15.55	11.78-13.05	≤ 11.77
4	Đá tổng ngang (Yob chagi) 2 đích đối diện cách 3m trong 20s (lần)	12	≥ 19.53	17.91-19.52	14.69-17.90	13.08-14.70	≤ 13.07
		13	≥ 20.87	19.23-20.86	15.97-19.22	14.34-15.98	≤ 14.33
		14	≥ 21.67	19.93-21.66	16.47-19.92	14.74-16.48	≤ 14.73
5	Đạp trước (Mirro chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	≥ 34.27	31.48-34.26	25.92-31.47	23.14-25.93	≤ 23.13
		13	≥ 35.93	33.01-35.92	27.19-33.00	24.28-27.20	≤ 24.27
		14	≥ 38.35	35.37-38.34	29.43-35.36	26.46-29.44	≤ 26.45
6	Đá tạt từ ngoài vào (An chagi) chân thuận trong 15s (lần)	12	≥ 22.55	20.52-22.54	16.48-20.51	14.46-16.49	≤ 14.45
		13	≥ 24.07	22.03-24.06	17.97-22.02	15.94-17.98	≤ 15.93
		14	≥ 26.11	24.15-26.1	20.25-24.14	18.3-20.26	≤ 18.29

Bảng 2 và bảng 3 đã phân loại và tính điểm SMTĐ cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14 theo từng test kiểm tra. Để sử dụng cần chú ý:

Tiến hành lập test theo quy định;

Đối chiếu thành tích và lứa tuổi tương ứng;

Với những thành tích trùng nhau cho 2 mức, VĐV sẽ được tính mức điểm cao hơn.

Bảng 2 và bảng 3 rất thuận tiện cho việc xếp loại và tính điểm VĐV theo từng test kiểm tra

nhưng chưa phù hợp cho việc đánh giá tổng hợp trình độ SMTĐ của VĐV. Để khắc phục vấn đề này, chúng tôi tiến hành quy điểm tổng hợp SMTĐ của VĐV theo từng mức phân loại. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Thông qua bảng 4, chúng ta dễ dàng đánh giá tổng hợp trình độ SMTĐ của VĐV sau khi lập test và phân loại điểm VĐV.

**Bảng 3. Bảng điểm đánh giá SMTĐ cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14
Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội**

TT	Test	Lứa tuổi	Thang điểm									
			10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Đỉnh tấn đá trước (Ap chagi) chân sau vào đích 15s (lần)	12	23	22	21	20	19	18	17	16	15	14
		13	25	24	23	22	21	20	19	18	17	17
		14	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18
2	Đá vòng cầu (Dollyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	37	36	34	33	32	31	29	28	27	26
		13	40	38	37	35	34	33	31	30	29	27
		14	41	40	38	37	36	35	33	32	31	29
3	Chân đeo bao chì 0.5kg, đá chẻ (Neyo chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	15	15	14	13	13	12	12	11	11	10
		13	16	16	15	15	14	13	13	12	12	11
		14	17	17	16	16	15	14	14	13	12	12
4	Đá tổng ngang (Yob chagi) 2 đích đối diện cách 3m trong 20s (lần)	12	20	20	19	18	17	16	15	15	14	13
		13	22	21	20	19	18	18	17	16	15	14
		14	23	22	21	20	19	18	17	16	16	15
5	Đạp trước (Mirro chagi) 2 chân liên tục vào đích 15s (lần)	12	36	34	33	31	30	29	27	26	25	23
		13	37	36	34	33	32	30	29	27	26	24
		14	40	38	37	35	34	32	31	29	28	26
6	Đá tạt từ ngoài vào (An chagi) chân thuận trong 15s (lần)	12	24	23	22	21	20	19	17	16	15	14
		13	25	24	23	22	21	20	19	18	17	16
		14	27	26	25	24	23	22	21	20	19	18

**Bảng 4. Bảng điểm tổng hợp đánh giá SMTĐ cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14
Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội**

TT	Lứa tuổi	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Lứa tuổi 12	≥54	42-53	30-41	19-29	≤18
2	Lứa tuổi 13	≥54	42-53	30-41	19-29	≤18
3	Lứa tuổi 14	≥54	42-53	30-41	19-29	≤18

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu lựa chọn được 6 test đánh giá SMTĐ nhóm đòn đá trước cho nữ VĐV Taekwondo lứa tuổi 12-14, Trung tâm HL&TĐ TDTT Hà Nội. Trên cơ sở đó, xây dựng được bảng tiêu chuẩn phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp đánh giá SMTĐ riêng cho VĐV lứa tuổi 12, lứa tuổi 13 và lứa tuổi 14.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I. V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, (Dịch: Phạm Ngọc Trâm), Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Daxuroroxki V. M (1978), *Các tổ chất thể lực của vận động viên*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Diệp Lai, Chu Ngũ Nhất, Lý Duy Cao (1997), *Taekwondo*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Zuico I. G (1975), *Test sự phạm đánh giá trình độ thể lực tuổi 13 - 14*, (Dịch: Đoàn Trung Hiếu), Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 7/9/2022, phản biện ngày 17/10/2022, duyệt in ngày 25/10/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể thao tích cực học tập và công tác

6. Trương Anh Tuấn

Nhận thức đúng để tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

11. Nguyễn Văn Phúc

Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

17. Nguyễn Đại Dương; Bùi Trọng Duy

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

22. Nguyễn Văn Phúc; Bùi Sơn Long

Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực chung cho học viên văn bằng 2 năm thứ nhất Trường Sĩ quan Lục quân 1

27. Tạ Hữu Hiếu; Hun Marady

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Sisowath, Thủ đô Phnompenh Campuchia

32. Ek Chansopheak

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

36. Lê Minh Uyên

Thực trạng công tác giảng dạy Bơi ếch cho học viên văn bằng 2, Trường Sĩ quan Lục quân I

41. Lý Đức Trường; Phạm Anh Tuấn

Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

47. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Tấn Dũng; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Thùy Dương

Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Kith Odom

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Thể dục thể thao Campuchia

56. Đặng Văn Dũng

Xác lập nội dung và phân phối chương trình huấn luyện năm thứ nhất – giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các cầu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

60. Im Sophea

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức nhanh cho vận động viên đội tuyển Bóng đá Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

64. Sun Thea

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

69. Vũ Anh Tuấn

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

73. Bùi Thị Sáng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Đỗ Xuân Đặng

Sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giành “giải đặc biệt” tại Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học toàn quốc các cơ sở đào tạo về thể dục thể thao lần thứ XIII năm 2022

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho asked the sports staff to actively study and work

6. Truong Anh Tuan

Promote true perception in order to continue the process of sports socialization

ARTICLES

11. Nguyen Van Phuc

Selection of risk-assessing criteria in Sports activities in Vietnam

17. Nguyen Dai Duong; Bui Trong Duy

Current situation of factors affecting the extracurricular practice of Binh Dinh traditional martial arts of high school students in the mountainous districts in Binh Dinh province

22. Nguyen Van Phuc; Bui Son Long

Research on solutions to improve general fitness for Degree-2 freshmen at the Army Officer School I

27. Ta Huu Hieu; Hun Marady

Situation of self-discipline and activeness in the Physical education lesson of students at Sisowath Secondary School, Phnom Penh Capital, Cambodia

32. Ek Chansopheak

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

36. Le Minh Uyen

The situation of teaching breaststroke for students learning Degree-2 program, Army Officer School I

41. Ly Duc Truong; Pham Anh Tuan

Job-searching results of Sports Bachelor majoring in Martial Arts and Boxing at Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

47. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Tat Dung; Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Thuy Duong

The current situation of students' reading culture at Bac Ninh Sports University

53. Kith Odom

Situation and demands for extracurricular physical training and sports of students at Cambodia College of Physical Education and Sports

56. Dang Van Dung

Establishing course content and distribution of the first-year training program – the initial training phase for the Northern Professional Chess Club

60. Im Sophea

Developing standards for assessing athletes' speed strength for the Football team at Phnom Penh Capital College of Physical Education and Sports, Cambodia

64. Sun Thea

Study on exercises selection used to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

69. Vu Anh Tuan

Developing standards for assessing strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at Hanoi Sports Training and Competition Center

73. Bui Thi Sang

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Do Xuan Dang

Student of Bac Ninh Sports University won a special prize at the XIII National Conference of Scientific Students Research of Physical Education and Sports Training Institutions in 2022

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5-2022
(72)

